

TP HCM, ngày 23 tháng 04 năm 2019



## BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

### Tại Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên 2019

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm Soát được quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ Phần Bao Bì Sài Gòn;
- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu Tư Sài Gòn VRG năm 2017;
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Bao Bì Sài Gòn niên độ năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư Vấn Tài Chính Kế Toán và Kiểm Toán Nam Việt.

Ban Kiểm Soát Công ty Cổ Phần Bao Bì Sài Gòn kính xin báo cáo Đại hội Đồng Cổ Đông Thường Niên về kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty trong năm 2018 với các nội dung chính như sau:

#### I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT; trao đổi ý kiến về các vấn đề thảo luận tại phiên họp HĐQT và kịp thời đóng góp ý kiến thiết thực về những vấn đề hoạt động của Công ty;
- Thực hiện giám sát, kiểm tra việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông; Nghị quyết và Quyết định của HĐQT theo Điều lệ và quy định của Pháp luật;
- Kiểm tra báo cáo tài chính của Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Làm việc với Kiểm toán độc lập nhằm thông qua Báo cáo kiểm toán niên độ 2018, đồng thời thông qua dự thảo báo cáo của Ban kiểm soát năm 2018.

#### II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH CÔNG TY

##### 1. Hoạt động của Hội Đồng Quản Trị:

- Cơ cấu thành viên HĐQT Công ty hiện nay là 5 thành viên, trong đó có 1 thành



viên chuyên trách và 4 thành viên kiêm nhiệm;

- HĐQT đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ trong công tác định hướng chiến lược phát triển, giám sát việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh và chỉ đạo công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT;
- Định kỳ mỗi quý hoặc đột xuất HĐQT đã tổ chức các phiên họp có sự tham gia của các thành viên HĐQT, Trưởng Ban Kiểm Soát nhằm nghe báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc về kết quả SXKD của Công ty và đề ra chủ trương cho Công ty hoạt động theo đúng định hướng;
- Giám sát Ban Tổng Giám Đốc trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng giao cũng như Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đã ban hành nhằm mang lại hiệu quả nhất cho cổ đông.

## **2. Hoạt động của Ban Tổng Giám Đốc:**

- Ban Tổng Giám Đốc hiện nay có 3 thành viên. Trong năm 2018, Ban Tổng Giám Đốc đã tích cực và chủ động trong điều hành các hoạt động của Công ty, nhờ đó các mặt hoạt động của Công ty đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận.
- Ban Tổng Giám Đốc đã nghiêm túc thực hiện các Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra, cũng như Nghị Quyết và Quyết định của HĐQT ban hành, phù hợp với Điều lệ và Pháp luật quy định.
- Ban Tổng Giám Đốc đã lập các báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư cho HĐQT, đồng thời đề xuất cùng với HĐQT tháo gỡ và khắc phục những khó khăn nhằm ổn định hiệu quả hoạt động sản xuất.

## **3. Một số chỉ tiêu tài chính năm 2018:**

### **3.1. Tổng tài sản:**

- Tài sản ngắn hạn: 131,1 tỷ đồng
- Tài sản dài hạn: 23,7 tỷ đồng

### **3.2. Tổng nguồn vốn:**

- Nợ phải trả: 34,3 tỷ đồng
  - Vốn chủ sở hữu: 120,5 tỷ đồng
- Trong đó: Vốn điều lệ: 85 tỷ đồng



#### 4. Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2018 (tỷ đồng)

STT	Nội dung	KH 2018	TH 2018	%TH/KH
1	2	3	4	5=4/3
1	Tổng doanh thu thuần	220	200,4	91,1%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	10	13	130%
3	Cổ tức (% trên vốn điều lệ)	10%	Dự kiến 6%	60%

#### 5. Thực hiện đầu tư và nâng cấp Máy móc thiết bị:

Để nâng cao năng lực cạnh tranh và cải tiến chất lượng sản phẩm, trong năm qua Công ty đã đầu tư bổ sung và nâng cấp máy móc thiết bị tại các xưởng màng nhựa và màng ghép và phương tiện vận tải, truyền dẫn để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng và nâng cao chất lượng sản phẩm.

### III. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động cty niên độ 2018:

Hiện nay, ngành bao bì nhựa gặp áp lực mạnh mẽ từ đầu ra khi thị hiếu người tiêu dùng đòi hỏi các sản phẩm chất lượng cao, mẫu mã đẹp và bảo vệ môi trường; và từ biến động của giá nguyên liệu ngành nhựa. Trước thực tế đó, Ban Tổng Giám Đốc Công ty đã không ngưng đưa ra nhiều giải pháp tích cực để khắc phục khó khăn, tập trung nguồn lực nhằm thực hiện Nghị Quyết ĐHCĐ, Nghị quyết HĐQT và kế hoạch được giao. Hoạt động SXKD năm 2018 có nhiều khởi sắc với các chỉ tiêu sau:

##### 1.1. Doanh thu, lợi nhuận và chi phí

- a- Tổng doanh thu thuần năm 2018 là 204 Tỷ đồng (bằng 105% so với cùng kỳ năm 2017)
- b- Chi phí bán hàng năm 2018 là 6,4 tỷ đồng (giảm 47% so với chi phí cùng kỳ năm 2017)
- c- Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2018 là 13 tỷ đồng, trong đó:
  - Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh: 12,6 tỷ đồng (bằng 127% so với cùng kỳ)
  - Lợi nhuận khác: 333,6 triệu đồng (bằng 147% so với cùng kỳ)

##### 1.2. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

01714  
ING  
PH  
AO B  
IGC  
T.P H

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ: 12.7% so với năm 2017 là 10.5%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu: 8.9% so với năm 2017 là 7.7%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản: 6.9% so với năm 2017 là 6.5%

## **2. Kiến nghị:**

### **2.1. Sản phẩm và sản xuất:**

- Tiến hành kiểm tra, phân loại chất lượng hàng hóa, nguyên vật liệu tồn kho và có biện pháp tích cực giảm hàng tồn kho chậm luân chuyển.
- Phát triển sản phẩm mũi nhọn và xác định thị trường tiêu thụ, từ đó có kế hoạch đầu tư rõ ràng nhằm hoàn chỉnh công năng sản xuất, máy móc thiết bị hiện có đáp ứng nhu cầu sản xuất.
- Nghiên cứu thêm sản phẩm mới phù hợp nhu cầu thị trường, xem xét mở rộng và phát triển thị trường các tỉnh. Đặc biệt các sản phẩm bảo vệ môi trường; hiện nay người tiêu dùng có xu hướng lựa chọn các bao bì tự hủy bằng giấy.
- Cân đối việc sản xuất, dự trữ nguyên vật liệu và hàng tồn kho phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh, đẩy nhanh vòng quay vốn.

### **2.2. Đầu tư, nâng cấp, bảo dưỡng máy móc thiết bị:**

- Có kế hoạch và biện pháp cụ thể trong việc duy tu bảo dưỡng máy móc thiết bị nhằm giảm thiểu thời gian ngừng sản xuất ảnh hưởng đến tiến độ giao hàng.
- Lập kế hoạch đầu tư và phân kỳ đầu tư từng bước khắc phục tình trạng lạc hậu máy móc thiết bị, giảm chi phí giá thành nhằm tăng năng lực cạnh tranh.

### **2.3. Công tác quản trị:**

- Tiếp tục có biện pháp thu hồi nợ và lập dự phòng theo chế độ quy định nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- Có kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực nâng cao tay nghề và chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu công việc trong thời gian tới.
- Tăng cường kiểm soát, tiết kiệm chi phí sản xuất, giảm tỉ lệ hao hụt vật tư, phế liệu và hạn chế hàng hư hỏng, hàng bị trả lại để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Đầu tư bổ sung và đồng bộ các phần mềm quản lý nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu quản lý sản xuất kinh doanh.



Trên đây là báo cáo hoạt động năm 2018 của Ban kiểm soát Công ty CP Bao  
Bì Sài Gòn kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT Cty;
- Lưu VT, BKS.

**TM.BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN  
(Đã Ký)**



**Huỳnh Như Ngọc**



TP.HCM, ngày 25 tháng 4 năm 2019

## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Kính thưa Quý Cổ đông,

Thay mặt Hội đồng quản trị (HĐQT), tôi xin trình bày Báo cáo đánh giá của HĐQT về các hoạt động, của Công ty trong năm 2018 & các kế hoạch định hướng của HĐQT năm 2019.

### 1.- Đánh giá của HĐQT về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD)

1.1- . Kết quả thực hiện SXKD năm 2018:

Đvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	TH 2017	KH 2018	TH 2018	% TH 2018 so với KH 2018	% TH 2018 so với TH 2017
I. Doanh thu và thu nhập	194.950	220.000	205.634	93,47	105,48
1. Doanh thu xuất khẩu			3.726		
2. Doanh thu nội địa	194.950	220.000	201.908	91,78	103,57
- Túi phức hợp	50.519	63.000	52.032	82,59	102,99
- Nhân hộp giấy	9.445	14.000	14.628	104,49	154,88
- Màng nhựa	128.950	143.000	129.589	90,62	100,50
- Kinh doanh TN	4.800		3.408		71,00
- Thu nhập khác	1.236		2.251		182,12
II. Lợi nhuận trước thuế	10.130	10.000	13.003	130,03	128,36

1.2- . Đánh giá tình hình thực hiện SXKD năm 2018

Năm 2018, với sự đoàn kết, nỗ lực vươn lên của Ban điều hành Công ty và toàn thể Cán bộ nhân viên, SAPACO đã vượt qua được những khó khăn, thách thức của thị trường để đạt được kết quả với lợi nhuận trước thuế là 13.003 triệu đồng, đạt 130,03% kế hoạch năm, nhưng doanh thu và thu nhập chỉ thực hiện được 205.634 triệu đồng chỉ đạt 93,47% so với kế hoạch năm.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được trên, hoạt động SXKD của Công ty thời gian qua vẫn còn một số tồn tại như:

- Thị trường tiêu thụ bị cạnh tranh;



- Máy móc thiết bị xuống cấp;
- Chất lượng sản phẩm chưa được nâng cao.

## 2.- Đánh giá của HĐQT về các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

- Trong năm, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện tốt các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT; hoạt động của Ban Tổng Giám đốc luôn tuân thủ theo đúng pháp luật, nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT và Điều lệ của Công ty.

- Ban Tổng Giám đốc đã thường xuyên báo cáo, xin ý kiến của HĐQT về các vấn đề quan trọng phát sinh, đồng thời đảm bảo điều hành linh hoạt và hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

- Ban lãnh đạo Công ty cũng thường xuyên quan tâm thực hiện trách nhiệm với cộng đồng, xã hội; quan tâm đến các chế độ và chính sách về tiền lương, thưởng cho người lao động nhằm tạo động lực gia tăng năng suất lao động, cải thiện thu nhập cho người lao động.

## 3.- Các kế hoạch định hướng của HĐQT năm 2019

### 3.1- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:

- Doanh thu và thu nhập: 220.000 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 13.100 triệu đồng
- Dự kiến cổ là: 6%/mệnh giá/năm
- Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu:

Dvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	TH 2018	KH 2019	% KH 2019 so với TH 2018
I. <u>Doanh thu và thu nhập</u>	205.634	220.000	106,99
1. Doanh thu xuất khẩu	3.726	9.000	241,55
2. Doanh thu nội địa	201.908	211.000	104,50
- Túi phức hợp	52.032	57.000	109,55
- Nhãn hộp giấy	14.628	15.000	102,54
- Màng nhựa	129.589	139.000	107,26
- Kinh doanh TN	3.408		
- Thu nhập khác	2.251		
II. <u>Lợi nhuận trước thuế</u>	13.003	13.100	100,75

### 3.2- Các kế hoạch định hướng của HĐQT năm 2019:

- Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị, bám sát tình hình thực tế để chỉ đạo và hỗ trợ Ban Điều hành Công ty phát triển kinh doanh theo đúng kế hoạch và mục tiêu đề ra về đầu tư MMTB, đẩy mạnh công tác nghiên cứu sản phẩm mới, nhằm phát triển, củng cố vị thế, nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD tạo nền tảng cho Công ty phát triển bền vững trong những năm tiếp theo.

- Ban lãnh đạo Công ty cần tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý và đội ngũ nhân sự Công ty, chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát



triển của Công ty, tăng thu nhập cho người lao động, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông và đối tác; tiếp tục tham gia các hoạt động an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và cộng đồng.

Trên đây là Báo cáo của HĐQT Công ty. Chúc Quý cổ đông Quý vị khách mời sức khỏe và thành đạt.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



NGUYỄN THANH TÙNG

Nơi nhận:

- Toàn thể cổ đông;
- TV.HĐQT, TV.BKS
- Lưu: VT,TK.





**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018  
& KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019**

**A/- BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018:**

**I- NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD TRONG NĂM 2018 :**

Tình hình kinh tế Việt Nam năm 2018 tiếp tục duy trì đà chuyển biến tích cực trong điều kiện lạm phát vừa phải, chính sách tiền tệ và tín dụng tiếp tục được cân đối giữa mục tiêu tăng trưởng và ổn định vĩ mô.

Xuất khẩu Việt Nam tiếp tục đạt kết quả tăng trưởng ấn tượng nhờ nhu cầu bên ngoài mạnh hơn và năng lực sản xuất được mở rộng.

Năm 2018, công ty đẩy mạnh công tác tiếp thị, cải tiến kỹ thuật, sản xuất sản phẩm chất lượng có giá cạnh tranh, giữ vững & phát triển sản xuất kinh doanh.

**II – TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SXKD :**

1 – Doanh thu và lợi nhuận năm 2018 :

- Tổng doanh thu thực hiện 205,634 tỉ đồng đạt 93% so kế hoạch năm 2018 và bằng 105% so cùng kỳ.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 13,003 tỉ đồng đạt 130% so kế hoạch năm 2018 và bằng 128% so cùng kỳ.

2- Mặt hàng bán ra chủ yếu trong năm 2018 :

CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2018	TH NĂM 2018	TH NĂM 2017	TH 2018 so với KH 2018 (%)	TH 2018 so với CÙNG KỲ (%)
Màng nhựa xuất khẩu	Triệu đồng	-	3.726	-	-	-
	Tấn	-	81	-	-	-
Túi phức hợp	Triệu đồng	63.000	52.032	50.519	82,59	103,00
	Triệu túi	200	166	158		
Trang in	Triệu đồng	14.000	14.628	9.445	104,49	154,88
	Triệu trang	700	672	452		



Màng phủ nông nghiệp	Triệu đồng	23.000	18.275	21.314	79,46	85,74
	Tấn	500	402	459		
Màng nhà kính	Triệu đồng	75.600	62.593	67.743	82,79	92,40
	Tấn	1.400	1.164	1.237		
Màng lót hồ	Triệu đồng	38.600	43.139	34.404	111,76	125,39
	Tấn	850	1.046	748		
Túi nhựa các loại	Triệu đồng	5.800	5.582	5.489	96,24	101,70
	Tấn	100	94	93		

### 3- Các hoạt động SXKD trong năm 2018 :

- Năm 2018, công ty đã đầu tư 01 máy thổi màng 2 lớp Trung Quốc khổ nhỏ & 01 máy thu cuộn màng Nhật, chi phí đầu tư thấp nhưng phát triển thêm được khách hàng, sản xuất màng nhựa xuất khẩu sang Nhật có sản lượng tốt, tạo việc làm tăng doanh thu, lợi nhuận cho công ty và tăng thu nhập cho nhân viên.
- Phát triển tốt mặt hàng bao bì nhãn hộp giấy trong điều kiện máy móc thiết bị còn hạn chế trong đầu tư đổi mới.
- Cùng cố giữ vững khách hàng cũ & phát triển khách hàng mới mặt hàng nông ngư nghiệp.
- Phát triển tốt sản phẩm màng lót hồ, giá cạnh tranh, có chiều dày từ 500 – 1000 microns theo yêu cầu thị trường.
- Chuẩn bị đầy đủ nguyên vật liệu cho sản xuất. Máy móc thiết bị được bảo trì chặt chẽ, bảo đảm tiến độ sản xuất, giao hàng đúng thời gian.
- Cập nhật hàng ngày giá cả nguyên liệu vật tư chủ yếu, tỷ giá hối đoái trên thị trường để có chính sách bán hàng linh động theo từng mặt hàng.
- Phối hợp với nhà cung cấp nhựa nghiên cứu phát triển thêm sản phẩm màng nhà kính tán sáng, chống bám bụi, chống bám sương.
- Bố trí cán bộ quản lý kinh doanh & nhân viên kỹ thuật đến nhà máy sản xuất màng nhôm, màng PA ở Trung Quốc tham quan, học hỏi qui trình công nghệ sản xuất áp dụng thực hiện cho công ty.
- Tổ chức lớp học ngoại ngữ với giáo viên nước ngoài cho nhân viên kinh doanh tại công ty để nâng cao khả năng giao tiếp tiếng anh trong giao dịch kinh doanh.
- Thực hiện trang bị đầy đủ dụng cụ về phòng cháy chữa cháy.

N: 030  
 CỘ  
 CỘ  
 B/  
 SÀI  
 PHÚ-1

## **B/- PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019 :**

### **I- MỤC TIÊU & NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM:**

- Duy trì mặt hàng xuất khẩu hiện có và phát triển thị trường xuất khẩu.
- Đối với mặt hàng bao bì màng nhựa, củng cố & phát triển mặt hàng đang kinh doanh, tiếp tục tạo ra các sản phẩm mới theo nhu cầu & thị hiếu khách hàng.
- Tiếp cận thị trường, tiếp thị phát triển sản xuất kinh doanh mặt hàng bao bì nhãn hộp giấy, bao bì màng ghép.

### **II- CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2019:**

#### 1 – Doanh thu và lợi nhuận năm 2019 :

Năm 2019, công ty xây dựng kế hoạch doanh thu 220 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 13,1 tỷ đồng.

#### 2- Các chỉ tiêu kế hoạch doanh thu :

Chi tiêu	Đvt	TH 2018	KH 2019	% KH 2019 so TH 2018
<u>1- Tổng doanh thu :</u>	Triệu đồng	205.635	220.000	106,99
<u>1.1-Doanh thu xuất khẩu:</u>				
-Màng nhựa	Triệu đồng	3.726	9.000	241,56
<u>1.2-Doanh thu nội địa:</u>				
-Túi phức hợp	Triệu đồng	52.032	57.000	109,55
-Trang in	Triệu đồng	14.628	15.000	102,54
-Bao bì màng nhựa	Triệu đồng	129.589	139.000	107,26
-Kinh doanh TN	Triệu đồng	2.408	-	-
-Thu nhập hoạt động tài chính & thu nhập khác	Triệu đồng	2.251	-	-
<u>2-Lợi nhuận trước thuế</u>	Triệu đồng	13.003	13.100	100,74

1714  
NG  
PH  
10 E  
[GC  
PH

### 3- Sản lượng các loại :

Chỉ tiêu	Đvt	TH 2018	KH 2019	% KH 2019 so TH 2018
Màng nhựa XK	Tấn	81	200	245,90
Túi phức hợp	Triệu túi	166	180	108,44
Trang in	Triệu trang	672	700	104,10
Màng phủ nông nghiệp	Tấn	402	400	99,42
Màng nhà kính	Tấn	1.164	1.300	111,65
Màng lót hồ	Tấn	1.046	1.100	105,17
Túi nhựa các loại	Tấn	94	100	106,70

### III- GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

Để đạt được kết quả kinh doanh năm 2019 theo kế hoạch, công ty triển khai thực hiện các nội dung sau:

- Đẩy mạnh phát triển mặt hàng, thị trường tăng sản lượng kinh doanh.
- Tăng cường công tác tổ chức sản xuất, đẩy mạnh việc ứng dụng và đưa sản phẩm mới vào sản xuất.
- Thực hiện các biện pháp tài chính, đẩy mạnh công tác quản lý, kiểm soát chi phí & chất lượng sản phẩm, và phát huy các giải pháp kỹ thuật công nghệ.
- Tổ chức sắp xếp lao động phù hợp đáp ứng nhu cầu sản xuất và tăng năng suất lao động của công ty.
- Thực hiện nghiêm túc hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO 9001: 2008.
- Đối với mặt hàng màng nông ngư nghiệp, tập trung đẩy mạnh kinh doanh các mặt hàng hiện có, phát triển mặt hàng mới theo nhu cầu thị trường.
- Nghiệp vụ kinh doanh bám sát đại lý để nắm bắt nhu cầu khách hàng cũng như giá cả của các đối thủ cạnh tranh, đề xuất phương án kinh doanh kịp thời.
- Tăng cường công tác tiếp thị, phát triển đại lý uy tín, tổ chức hội nghị quảng bá chất lượng & chế độ bảo hành sản phẩm của công ty cho từng vùng tiêu thụ.



- Tăng cường hoạt động theo dõi, kiểm tra kiểm soát, quản lý các diễn biến của thị trường hàng hóa để chủ động xử lý những phát sinh nhằm đảm bảo tốt nguồn vật tư cung ứng kịp thời cho sản xuất.
- Thường xuyên tìm nguồn vật tư mới có đặc tính kỹ thuật đáp ứng yêu cầu sản xuất, giá cả cạnh tranh nhằm hạ giá thành, tăng lợi nhuận công ty.
- Lập phương án đầu tư bổ sung máy móc thiết bị cho xưởng màng ghép, xưởng màng nhựa, xưởng nhãn hộp giấy trình Hội Đồng Quản Trị phương hướng đầu tư năm 2019.

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ SÀI GÒN  
TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN CỬU TUỆ



Số: 92 /BCKT/TC

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Bao bì Sài Gòn**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Bao bì Sài Gòn, được lập ngày 18/03/2019, từ trang 06 đến trang 33, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bao bì Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2019

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính  
Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN)**

**Giám đốc**



**Nguyễn Minh Tiến**

Chứng nhận ĐKHN kiểm toán số :  
0547-2018-152-1

**Kiểm toán viên**

A blue ink signature of Nguyễn Thị Cúc, the auditor.

**Nguyễn Thị Cúc**

Chứng nhận ĐKHN kiểm toán số:  
0700-2018-152-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>131.113.080.914</b>	<b>111.239.771.911</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	V.1	<b>4.772.228.917</b>	<b>18.103.511.002</b>
1. Tiền	111		4.772.228.917	5.103.511.002
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	13.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	V.2	<b>5.998.535.991</b>	<b>15.998.535.991</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		5.998.535.991	5.998.535.991
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	10.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>52.215.109.347</b>	<b>26.233.563.556</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	42.558.876.238	30.783.628.878
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		141.038.130	119.776.350
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4	15.000.000.000	-
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	614.071.110	428.924.700
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(6.098.876.131)	(5.098.766.372)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	V.8	<b>67.960.120.577</b>	<b>50.298.389.198</b>
1. Hàng tồn kho	141		69.394.265.701	52.518.360.583
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.434.145.124)	(2.219.971.385)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>167.086.082</b>	<b>605.772.164</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	167.086.082	605.772.164
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>23.791.073.625</b>	<b>25.436.020.694</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.5	-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>20.773.149.749</b>	<b>23.015.024.084</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	15.983.653.241	18.057.475.064
- Nguyên giá	222		104.908.224.572	103.470.617.242
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(88.924.571.331)	(85.413.142.178)



7  
10  
P  
C  
1  
P



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	4.789.496.508	4.957.549.020
- Nguyên giá	228		6.911.815.956	6.911.815.956
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.122.319.448)	(1.954.266.936)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		512.429.895	-
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	512.429.895	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>2.505.493.981</b>	<b>2.420.996.610</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6	330.082.849	335.220.246
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.12	2.175.411.132	2.085.776.364
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>154.904.154.539</b>	<b>136.675.792.605</b>

3884  
 NG TY  
 TIEM HUU  
 U TU V  
 KH KẾ T  
 EM TOA  
 MI VIET  
 HOC

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>34.331.553.260</b>	<b>20.504.325.208</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>34.326.553.260</b>	<b>20.499.325.208</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	8.880.705.947	4.342.240.790
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.434.967.738	22.881.021
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	1.172.036.378	1.368.577.433
4. Phải trả người lao động	314		5.286.001.252	3.563.206.293
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	7.219.229.570	9.977.612.828
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	672.244.682	531.484.682
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	7.740.876.650	-
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.920.491.043	693.322.161
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>5.000.000</b>	<b>5.000.000</b>
1. Phải trả dài hạn khác	337	V.16	5.000.000	5.000.000
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>120.572.601.279</b>	<b>116.171.467.397</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	V.18	<b>120.572.601.279</b>	<b>116.171.467.397</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		85.000.000.000	85.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		85.000.000.000	85.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		9.128.014	9.128.014
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		18.346.146.043	17.449.008.788
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		17.217.327.222	13.713.330.595
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		6.370.487.458	4.741.958.046
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		10.846.839.764	8.971.372.549
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>154.904.154.539</b>	<b>136.675.792.605</b>

Người lập biểu



Nguyễn Tấn Kiệt

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 03 năm 2019

Kế toán trưởng



Hoàng Thị Diễm Châu

Tổng Giám đốc



Nguyễn Cửu Tuệ

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2018

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	VI.1	<b>209.510.222.738</b>	<b>200.620.483.013</b>
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	5.375.237.742	6.366.508.385
<b>3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>	VI.3	<b>204.134.984.996</b>	<b>194.253.974.628</b>
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.4	168.338.616.709	155.663.569.112
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>35.796.368.287</b>	<b>38.590.405.516</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.5	1.163.090.683	450.165.692
7. Chi phí tài chính	22	V.6	6.531.217.783	5.406.718.253
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		161.492.886	41.631.515
8. Chi phí bán hàng	25	VI.7	6.438.713.424	12.189.191.241
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.8	11.320.062.697	11.540.742.650
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh</b>	<b>30</b>		<b>12.669.465.066</b>	<b>9.903.919.064</b>
11. Thu nhập khác	31	V.9	336.626.017	245.498.686
12. Chi phí khác	32	V.10	3.004.564	19.808.935
<b>13. Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>333.621.453</b>	<b>225.689.751</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>13.003.086.519</b>	<b>10.129.608.815</b>
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện	51	V.11	2.245.881.523	2.304.731.018
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn	52	V.12	(89.634.768)	(1.146.494.752)
<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh</b>	<b>60</b>		<b>10.846.839.764</b>	<b>8.971.372.549</b>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	V.13	1.148	950
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	V.13	1.148	950

Người lập biểu



Nguyễn Tấn Kiệt

Kế toán trưởng



Hoàng Thị Diễm Châu

Tổng Giám đốc



Nguyễn Cửu Tuệ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 03 năm 2019

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Năm 2018

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	207.925.523.494	203.411.436.701
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(175.085.638.350)	(154.288.410.355)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(19.795.452.990)	(16.701.759.619)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(153.299.926)	(40.200.008)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(1.982.463.350)	(2.164.175.693)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	940.825.616	2.035.207.785
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(21.698.146.998)	(21.518.151.678)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>(9.848.652.504)</b>	<b>10.733.947.133</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(2.495.771.259)	(580.000.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	168.181.819	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(45.000.000.000)	(30.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	40.000.000.000	20.000.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.140.584.851	410.619.842
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(6.187.004.589)</b>	<b>(10.169.380.158)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	46.217.272.777	9.658.684.500
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(38.476.396.127)	(9.658.684.500)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(5.037.660.000)	(3.415.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>2.703.216.650</b>	<b>(3.415.000.000)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>	<b>(13.332.440.443)</b>	<b>(2.850.433.025)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>	<b>18.103.511.002</b>	<b>20.954.380.636</b>
<b>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</b>	<b>61</b>	<b>1.158.358</b>	<b>(436.609)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>4.772.228.917</b>	<b>18.103.511.002</b>

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





Nguyễn Tấn Kiệt

Hoàng Thị Diễm Châu

Nguyễn Cửu Tuệ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 03 năm 2019



**CHƯƠNG TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ SÀI GÒN**

☆☆☆

Thời gian	Nội dung
08h00 – 08h30	<b>Chuẩn bị:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Đón tiếp Khách mời và Cổ đông;</li><li>- Kiểm tra thống kê số lượng cổ đông (lượng cổ phần sở hữu/đại diện).</li></ul>
08h30 – 09h15	<b>Nghi thức khai mạc:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Chào cờ khai mạc;</li><li>- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông;</li><li>- Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Đoàn thư ký, Ban kiểm phiếu (biểu quyết);</li><li>- Mời Đoàn chủ tịch - Đoàn thư ký điều hành Đại hội;</li><li>- Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội (biểu quyết);</li></ul>
09h15 – 11h00	<b>Nội dung làm việc Đại hội:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Thông qua Chương trình làm việc của Đại hội (biểu quyết);</li><li>- Báo cáo của HĐQT;</li><li>- Báo cáo tổng kết hoạt động của SXKD năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019;</li><li>- Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán;</li><li>- Báo cáo của BKS và ý kiến của kiểm toán độc lập;</li><li>- Báo cáo phương án phân phối lợi nhuận năm 2018, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019;</li><li>- Báo cáo thù lao hoạt động của HĐQT, BKS năm 2018 và kế hoạch năm 2019;</li><li>- Giải đáp ý kiến đóng góp của Cổ đông qua "Phiếu ghi ý kiến" của Cổ đông (nếu có) &amp; Cổ đông biểu quyết thông qua tất cả các báo cáo;</li><li>- Thông qua danh sách đề cử bầu bổ sung nhân sự HĐQT nhiệm kỳ 2016-2020 (biểu quyết);</li><li>- Thông qua Quy chế bầu cử của Đại hội (biểu quyết) &amp; Cổ đông tiến hành bầu cử;</li><li>- Nghi giải lao;</li><li>- Công bố kết quả bầu cử;</li><li>- Thành viên HĐQT mới đắc cử ra mắt Đại hội;</li><li>- Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội;</li><li>- Tuyên bố bế mạc Đại hội – Chào cờ.</li></ul>



Tp.Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 4 năm 2019

## QUY CHẾ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ SÀI GÒN

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của nước CHXHCN Việt Nam;
- Căn cứ Điều của Công ty Cổ phần Bao bì Sài Gòn.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Bao bì Sài Gòn tiến hành bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (HDQT) theo các nội dung dưới đây:

#### 1. Đối tượng thực hiện bầu cử

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết tham dự đại hội hoặc là đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội. Mỗi cổ phần đại diện cho 01 quyền biểu quyết, tổng số lượng cổ phần sở hữu bằng tổng số lượng quyền biểu quyết.

#### 2. Tiêu chuẩn các ứng viên tham gia vào HDQT

Tiêu chuẩn các ứng viên tham gia HDQT (theo quy định tại Điều 151 Luật doanh nghiệp và điều 25 Điều lệ của Công ty Cổ phần Bao bì Sài Gòn)

#### 3. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

- **Danh sách ứng cử viên HDQT:**

Danh sách ứng cử viên HDQT được Công ty ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

- **Phiếu bầu và ghi phiếu bầu:**

- Phiếu bầu cử HDQT được in thống nhất, được đóng dấu treo phía trên lá phiếu.
- Có tổng số quyền bầu cử theo số lượng cổ phần của cổ đông nắm giữ;
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát phiếu bầu HDQT theo mã số tham dự (sở hữu và được ủy quyền);
- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban tổ chức đổi phiếu bầu khác;
- Cổ đông phải tự mình ghi số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu. Trong trường hợp ủy quyền hợp lệ (có giấy ủy quyền), người được ủy quyền có đầy đủ quyền biểu quyết.



- **Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:**

- Phiếu không theo mẫu quy định của Công ty, không có dấu của Công ty;
- Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm và/hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu có tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền.

#### 4. **Phương thức bầu cử**

Việc biểu quyết bầu bổ sung thành viên HĐQT thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;

Mỗi cổ đông có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu;

Cổ đông có thể dồn hết tổng số quyền biểu quyết cho một hoặc một số ứng cử viên.

#### 5. **Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**

- **Ban Kiểm phiếu:**

Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:

- Giới thiệu phiếu; hướng dẫn cổ đông bầu cử và tiến hành kiểm phiếu;
- Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT.

- **Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:**

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

#### 6. **Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT**

Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu cao nhất tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tuy nhiên tỷ lệ này phải đạt tối thiểu trên 51% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp có nhiều ứng cử viên đạt tỷ lệ số phiếu chấp thuận bằng nhau thì Đại hội đồng cổ đông biểu quyết trực tiếp đối với những người đó.

#### 7. **Lập và công bố biên bản kiểm phiếu**

Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông



tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên HĐQT.

Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

#### **8. Hiệu lực thi hành**

Quy chế bầu cử này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua.

**TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**







TP. HCM, ngày 25 tháng 4 năm 2019

## QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Bao Bì Sài Gòn xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông và thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

### I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Các cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội cổ đông từ khi bắt đầu Đại hội cho đến khi kết thúc Đại hội. Trong trường hợp cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông vì lý do bất khả kháng phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội phải có trách nhiệm liên hệ với Ban Tổ chức để thông báo ý kiến bằng văn bản của mình về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc đại hội mà không thông báo với Ban Tổ chức thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.
2. Cổ đông khi vào phòng Đại hội ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định.
3. Không nói chuyện riêng, tắt hoặc để điện thoại di động ở chế độ rung trong lúc diễn ra Đại hội.

### II. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

#### 1. Nguyên tắc:

Các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Mỗi cổ đông được cấp một Phiếu biểu quyết, trong đó ghi Mã số cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết (*sở hữu và ủy quyền*) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Bao Bì Sài Gòn

#### 2. Cách biểu quyết:

- Cổ đông biểu quyết (*tán thành, không tán thành, không có ý kiến*) một vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.
- Khi biểu quyết thông qua một vấn đề gì, các cổ đông thực hiện giơ Phiếu biểu quyết theo hướng dẫn của Đại hội.

#### 3. Thê lệ biểu quyết:

- Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.
- Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.



### III. Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

#### Nguyên tắc:

Cổ đông tham dự Đại hội đăng ký ghi ý kiến vào mẫu Phiếu ghi ý kiến của Ban Tổ chức. Cổ đông nộp Phiếu ghi ý kiến tại Đoàn Thư ký Đại hội trong quá trình Đại hội. Để đảm bảo trật tự của Đại hội khi thảo luận, Chủ tọa sẽ sắp xếp giải đáp các thắc mắc của cổ đông theo thứ tự đăng ký.

### IV. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA

1. Điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
3. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua.
4. Chủ tọa có quyền:
  - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
  - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
5. Giải quyết các vấn đề nảy sinh khác trong suốt quá trình Đại hội.

### V. TRÁCH NHIỆM CỦA THƯ KÝ

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
2. Chuẩn bị Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

### VI. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Bao Bì Sài Gòn.

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**



**CHƯƠNG TRÌNH  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

Thời gian	Nội dung
08h00 - 08h30	<b>Chuẩn bị:</b> - Đón tiếp Khách mời và Cổ đông; - Kiểm tra thống kê số lượng cổ đông (lượng cổ phần sở hữu/đại diện).
08h30 - 09h15	<b>Nghị thức khai mạc:</b> - Chào cờ khai mạc; - Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông; - Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Đoàn thư ký, Ban kiểm phiếu (biểu quyết); - Mời Đoàn chủ tịch - Đoàn thư ký điều hành Đại hội; - Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội (biểu quyết);
09h15 - 11h00	<b>Nội dung làm việc Đại hội:</b> - Thông qua Chương trình làm việc của Đại hội (biểu quyết); - Báo cáo của HĐQT: - Báo cáo hoạt động SXKD năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019; - Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán; - Báo cáo của BKS và ý kiến của kiểm toán độc lập; - Báo cáo phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019; - Báo cáo thù lao hoạt động của HĐQT, BKS năm 2018 và kế hoạch năm 2019; - Giải đáp ý kiến đóng góp của Cổ đông qua "Phiếu ghi ý kiến" của Cổ đông (nếu có) & Cổ đông biểu quyết thông qua các báo cáo; - Thông qua danh sách đề cử bầu bổ sung nhân sự HĐQT nhiệm kỳ 2016-2020 (biểu quyết); - Thông qua Quy chế bầu cử của Đại hội (biểu quyết) & Cổ đông tiến hành bầu cử; - Nghị giải lao; - Công bố kết quả bầu cử; - Thành viên HĐQT mới đắc cử ra mắt Đại hội; - Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội; - Tuyên bố bế mạc Đại hội - Chào cờ;

\* Quý Cổ đông vui lòng xem tài liệu chi tiết của ĐHĐCĐ thường niên 2019 tại [www.sapaco.com.vn](http://www.sapaco.com.vn) hoặc [www.baobisaigon.com.vn](http://www.baobisaigon.com.vn) từ ngày 29 tháng 5 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## THƯ MỜI

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của nước CHXHCN Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bao bì Sài Gòn;

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ SÀI GÒN

#### Trân trọng kính mời: Quý Cổ Đông

Đến dự cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Bao bì Sài Gòn.

Vào lúc: **08h00, ngày 14 tháng 6 năm 2019**

Tại: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ SÀI GÒN

Lô III - 13, Đường số 13, KCN Tân Bình

Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. HCM

Rất mong Quý Ông/Bà sắp xếp thời gian đến tham dự để cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông đạt kết quả cao.

Hân hạnh được đón tiếp.

  
**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
BAO BÌ  
SÀI GÒN**  
  
**NGUYỄN THANH TÙNG**

\* Xin vui lòng mang theo Thư mời, CMND.

TP.HCM, ngày 25 tháng 4 năm 2019

Số: 02//TTr-ĐHĐCĐ.2019

## TỜ TRÌNH

**Thù lao hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT),  
Ban kiểm soát (BKS) năm 2018 và kế hoạch năm 2019**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của nước CHXHCN Việt Nam;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bao bì Sài Gòn.

### **I.- CHI THÙ LAO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BKS NĂM 2018:**

- Tổng mức thù lao hoạt động được Đại hội đồng cổ đông thông qua là: 475.000.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi lăm triệu đồng).
- Thực hiện là: 204.000.000 đồng (Hai trăm lẻ bốn triệu đồng).

### **II.- KẾ HOẠCH THÙ LAO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BKS NĂM 2019:**

Kính trình Đại hội đồng cổ đông duyệt Tổng mức thù lao hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty trong năm 2019 là 204.000.000 đồng (Hai trăm lẻ bốn triệu đồng).

Kế hoạch thù lao hoạt động chi hàng tháng cụ thể Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị quyết định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**NGUYỄN THANH TÙNG**

**Nơi nhận:**

- Toàn thể cổ đông;
- TV.HĐQT, TV.BKS
- Lưu: VT,TK.

TP.HCM, ngày 25 tháng 4 năm 2019

Số: 01/TTr-ĐHĐCĐ.2019

## TỜ TRÌNH

### Về việc phân phối lợi nhuận năm 2018 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của nước CHXHCN Việt Nam;.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bao bì Sài Gòn;
- Luật thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 số 01/ĐHĐCĐ.2018 ngày 17/4/2018.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Bao bì Sài Gòn kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2019:

#### 1. Phân phối lợi nhuận năm 2018:

*Đơn vị tính: đồng*

STT	CÁC CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN	13.003.086.519
a.	Thuế TNDN hiện hành phải nộp trong năm	2.245.881.523
b.	Thuế TNDN hoãn lại trong năm	-89.634.768
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	10.846.839.764
3	Lợi nhuận được phép trích quỹ	10.846.839.764
4	- Trích Quỹ Đầu tư phát triển (10%)	1.084.683.976
5	- Trích Quỹ Khen thưởng phúc lợi (5%)	542.341.988
6	- Trích Quỹ thưởng Ban Điều hành (5% trên lợi nhuận vượt so với kế hoạch năm 2018)	142.341.988
7	Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích quỹ	9.077.471.812
8	Lợi nhuận năm trước còn lại chuyển sang để chia cổ tức	6.370.487.458
9	Chi tạm ứng cổ tức trả cổ tức 6%	5.100.000.000
10	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau	10.347.959.270



**2. Dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019:**

- Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN: 13.100.000.000đ
- Lợi nhuận sau thuế: 10.900.000.000đ
- Chi trả cổ tức: 6%/vốn điều lệ
- Trích các quỹ:
  - o Trích Quỹ đầu tư phát triển: 10% x lợi nhuận sau thuế TNDN
  - o Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi: 5% x lợi nhuận sau thuế TNDN
  - o Trích Quỹ thưởng Ban Điều hành: 5% trên lợi nhuận sau thuế TNDN vượt kế hoạch năm 2019.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**NGUYỄN THANH TÙNG**

**Nơi nhận:**

- Toàn thể cổ đông;
- TV.HĐQT, TV.BKS;
- Lưu: VT,TK.

